

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 207/2024/HSPT

Ngày: 18/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh

Ông Nguyễn Nam Thành;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1383/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Quách Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 521/2023/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo: Quách Văn T, sinh năm 1983; đăng ký thường trú: Số A phố M, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số A ngách B phố M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thanh S (đã chết); có vợ là Đặng Ngọc B (đã chết) và 02 con; tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 630/2011/HS-ST ngày 29/12/2011 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2013;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2015/HS-ST ngày 30/10/2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HS-ST ngày 09/04/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2021;

Tiền sự: Không; bị Công an quận T, thành phố Hà Nội bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2023 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 của Công an thành phố H. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Vân T1 - Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội còn trích xuất bị án Tạ Văn A là đồng phạm với bị cáo Quách Văn T (bị kết án 20 năm tù) đang chấp hành án tại Trại giam P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 50 ngày 21/12/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B tiến hành kiểm tra anh Nguyễn Văn Q (*sinh năm 1998; đăng ký thường trú: G, G, Ninh Bình*) đang đứng trước cửa sổ nhà số G, ngõ B đường P, phường P, quận B. Quá trình kiểm tra đã thu giữ của anh Nguyễn Văn Q 01 hộp giấy màu bạc kích thước (3,5x3,5x10)cm được dán kín, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm chứa 06 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x3,5)cm chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động iPhoneX màu đen, lắp sim số 0988221198; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 35B1-289.67.

Anh Nguyễn Văn Q khai làm nghề lái xe công nghệ, nhận giao hàng trên ứng dụng Grab từ 01 phụ nữ tại ngách B phố M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào lời khai của anh Nguyễn Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã phối hợp Công an phường M, quận H đưa anh Nguyễn Văn Q đến địa điểm nhận hàng. Quá trình dẫn giải, rà soát tại khu vực ngách B phố M đã phát hiện Tạ Văn A là người đã đặt giao hàng cho anh Q. Tạ Văn A thừa nhận việc đưa hộp giấy bên trong có chứa ma túy cho anh Q đi giao cho khách tại ngõ B đường P, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

Khám xét khẩn cấp tại phòng ngủ tầng 02, nhà số A ngách B phố M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội là nơi ở của Quách Văn T và Tạ Văn A đã thu giữ trong học tử kẹ tivi 01 hộp sắt bên trong có 17 túi nilon các loại chứa chất bột màu trắng, tinh thể màu trắng, tinh thể màu xanh, các viên nén màu hồng, màu xanh; 01 cân điện tử màu trắng; 01 điện thoại di động iPhone 13 Promax màu xám, có sim số 0888618229 và 01 quyển sổ 94 trang (*Tạ Văn A khai đây là quyển sổ ghi chép lại việc Văn A và Quách Văn T mua bán ma túy*).

Kết luận giám định số 8854 ngày 30/12/2022 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: “Tang vật thu giữ của anh Nguyễn Văn Q (ký hiệu M1) gồm: 06 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 2,942 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng là 1,617 gam. Tang vật khi khám xét nơi ở của Tạ Văn A (ký hiệu M2): Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy Heroine, tổng khối lượng là 1,779 gam; Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon kích thước (7x11)cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 10,234 gam; tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 372,414 gam; tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 37,192gam; Tinh thể màu xanh bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,792 gam; Chất bột màu hồng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,279 gam; các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy MDMA,

tổng khối lượng 18,664 gam. 05 túi nilon màu tím bên trong có các viên nén hình tròn màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 74,193 gam và các viên nén hình tròn màu xanh đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,890 gam; 01 cân điện tử màu trắng có dính ma túy Ketamine”.

Quá trình điều tra xác định: Quách Văn T và Tạ Văn A quen nhau từ khoảng năm 2018. Khoảng 9/2021, sau khi Quách Văn T chấp hành xong hình phạt tù thì Quách Văn T và Tạ Văn A chung sống với nhau như vợ chồng tại tầng 2, nhà số A, ngách B phố M, phường M, quận H của gia đình Quách Văn T. Quách Văn T và Tạ Văn A thống nhất đi mua ma túy về bán kiếm lời, Quách Văn T đi mua ma túy, tìm khách bán và giao nhận tiền, còn Tạ Văn A là người đóng gói, vận chuyển ma túy giao cho khách theo hướng dẫn của T.

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 21/12/2022, Quách Văn T sử dụng tài khoản Zalo có số điện thoại 0835693239, có nick tên là “OXI” nhắn tin đến tài khoản Zalo của Tạ Văn A với nội dung: “06 cục + 01 áo da, ngõ B P, 0397658704”; Tạ Văn A hiểu là có khách sử dụng số điện thoại 0397658704, địa chỉ ở ngõ B đường P đặt mua 06 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine. Văn A lấy ma túy ở trong ngăn kéo tủ dưới kệ tivi cho vào túi nilon màu trắng, rồi cho tất cả vào hộp giấy màu bạc, dán băng dính kín quanh hộp. Sau đó, Văn A sử dụng ứng dụng Grab đặt giao hàng là hộp giấy đựng ma túy đến ngõ B, đường P, phường P, quận B cho người nhận dùng số 0397658704 và được anh Nguyễn Văn Q là lái xe công nghệ nhận giao đơn hàng trên với số tiền vận chuyển là 86.000 đồng. Anh Q mang hộp giấy đến địa chỉ trên, gọi điện vào số 0397658704 của người nhận là một phụ nữ bảo mang đến nhà số G, ngõ B đường P, quận B thì bị kiểm tra, thu giữ.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Văn A khai nhận hành vi như trên và khai không nói cho anh Q biết trong hộp giấy chứa ma túy. Sau khi Văn A bị bắt Quách Văn T cũng không về nhà.

Ngày 13/7/2023, Quách Văn T bị Công an quận T, Hà Nội bắt, khởi tố, tạm giam về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quách Văn T khai có sử dụng số điện thoại 0835693239 và lập tài khoản Zalo bằng số điện thoại này. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc nhắn tin Z với Tạ Văn A trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy; không biết, không liên quan việc mua bán trái phép chất ma túy của Tạ Văn A.

Kết quả thu thập danh sách cuộc gọi điện thoại số thuê bao 0888618229 của Tạ Văn A và số 0835693239 của Quách Văn T và biên bản kiểm tra điện thoại iPhone màu xám thu giữ của Văn A xác định: “*Tại phần danh bạ điện thoại của Tạ Văn A lưu số của Quách Văn T là 0835693239 - tên Oxi3. Tại danh mục cuộc gọi đi, gọi đến xác định: Số H - Oxi3 gọi đến số 0888618229 của Tạ Văn A 03 lần vào hồi 20h03’, 20h17’, 20h24’ ngày 21/12/2022; số 0888618229 gọi đến số H - Oxi3 01 lần vào hồi 20h22’ ngày 21/12/2022. Tại phần tin nhắn Zalo có nội dung: Số H - Oxi3: 18h50, ngày 21/12/2022: “06 cục + 1 ao da, ngõ B P, 0397658704”. Bị cáo Tạ Văn A giải thích đây là tin do T nhắn cho Văn A để đóng gói ma túy giao cho khách*”.

Căn cứ bản kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn các số điện thoại 0888618229 (của Tạ Văn A) từ ngày 21/11/2022 đến ngày 21/12/2022 xác định: Tạ Văn A (0888618229) và Quách Văn T (0835693239) liên lạc với nhau tổng cộng 121 lần; trong đó Văn A gọi điện, nhắn tin với T 38 lần, T gọi điện, nhắn tin cho Văn A 83 lần. Riêng ngày 21/12/2022, Văn A gọi điện, nhắn tin với T 03 lần, T gọi điện, nhắn tin cho Văn A 05 lần - Phù hợp với lời khai của Tạ Văn A việc liên lạc để trao đổi với Quách Văn T về việc mua bán trái phép chất ma túy ngày 21/12/2022.

Căn cứ thông tin đăng ký tài khoản Zalo của số 0835693239 xác định: Tài khoản ghi ngày tháng năm sinh là ngày 10/11/1983 trùng với ngày tháng năm sinh của Quách Văn T. Ảnh đại diện nick Zalo là hình ảnh của Tạ Văn A - Phù hợp lời khai Văn A và ông Quách Văn Đ (bố đẻ T), cháu Quách Gia B1 (con trai T) về việc thường xuyên liên lạc với Quách Văn T theo số điện thoại và nick Zalo này.

Xác minh số điện thoại 0835693239: Đây là thuê bao trả trước, đăng ký thông tin chủ thuê bao Nguyễn Xuân A1, sinh ngày 12/10/1969; đăng ký thường trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; CCCD số: 260691309 cấp ngày 17/10/2017. Anh Xuân A1 khai không đăng ký, sử dụng số 0835693239, không quen ai là Quách Văn T, Tạ Văn A; không biết, không liên quan việc mua bán trái phép chất ma túy.

Về người sử dụng số điện thoại 0397658704 đặt mua ma túy ở ngõ B đường P, phường P, quận B, thành phố Hà Nội: Tạ Văn A khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, chưa gặp khách mua ma túy bao giờ; qua rà soát không xác định được người mua ma túy. Xác minh số điện thoại 0397658704 là thuê bao trả trước, đăng ký thông tin chủ thuê bao tên Phạm Thúy L, sinh ngày 21/4/1997; đăng ký thường trú: Số F Miếu H, phường D, quận L, Hải Phòng; trú tại: Số I K, phường H, T, Hà Nội; CCCD số: 031197006065 cấp ngày 24/12/2019. Chị Phạm Thúy Ly k vào năm 2019 cho một người đàn ông không quen biết mượn CCCD đăng ký số 0397658704 để chạy quảng cáo, chị L không sử dụng số 0397658704, không quen ai là Quách Văn T, Tạ Văn A; không biết, không liên quan việc mua bán trái phép chất ma túy. Tổ chức cho Tạ Văn A, Quách Văn T nhận dạng Phạm Thúy L để xác định có phải người mua ma túy không nhưng cả hai không nhận dạng được.

Đối với anh Nguyễn Văn Q, là người lái xe công nghệ G, khi nhận hộp giấy không biết bên trong chứa ma túy, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Tạ Văn A nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và trả lại các tài sản đã thu giữ cho anh Nguyễn Văn Q.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 521/2023/HS-ST ngày 19/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Quách Văn T: Tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: 13/7/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt (20 năm tù) đối với Tạ Văn A, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2023, bị cáo Quách Văn T kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo Quách Văn T thay đổi yêu cầu kháng cáo, cho rằng bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án oan; đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo. Bị cáo khai không sử dụng số điện thoại 0835693239, không sử dụng ứng dụng Zalo nhắn tin cho Tạ Văn A, không biết và không liên quan đến việc số ma túy bị thu giữ trong phòng ngủ cũng như hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Tạ Văn A.

- Bị án Tạ Văn A được Tòa án cấp cao tại Hà Nội trích xuất khai: Quách Văn T không liên quan đến việc Tạ Văn A mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên không lý giải được nguồn gốc số ma túy đã giao cho anh Nguyễn Văn Q là lái xe công nghệ đi giao cho khách cũng như nguồn gốc số ma túy bị thu giữ tại phòng ngủ của Quách Văn T và Tạ Văn A; khẳng định tại cơ quan điều tra không bị ai tác động, hoàn toàn tự nguyện trong việc khai báo nhưng không lý giải được lý do lời khai của bản thân trong giai đoạn điều tra về vai trò của Quách Văn T lại mâu thuẫn với lời khai tại các phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, khẳng định việc tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Quách Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo hình phạt chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của bị cáo trong vụ án. Bị cáo Quách Văn T không bị kết án oan. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quách Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đều kêu oan, cho rằng không sử dụng điện thoại có số 0835693239 và nick Zalo có tên OXI để liên lạc với Văn A. Lời khai của Văn A tại cơ quan điều tra xác định bị cáo Quách Văn T có tham gia trong việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đã thay đổi lời khai cho rằng bị cáo Quách Văn T không tham gia. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Quách Văn T trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Các cơ quan và người tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Quách Văn T về việc kêu oan:

[3.1] Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Quách Văn T không thừa nhận hành vi nhận tội; Tạ Văn A cũng cho rằng Quách Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Tạ Văn A trong giai đoạn điều tra; lời khai của những người có liên quan, người làm chứng; căn cứ biên bản kiểm tra, dẫn giải, khám xét, thu giữ; các biên bản xác minh và danh sách các cuộc gọi điện thoại, tin nhắn; kết quả xét nghiệm ma túy; vật chứng đã thu giữ; bản kết luận giám định; và các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Quách Văn T là người đã từng nhiều lần bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, sau khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2021 về địa phương, Quách Văn T và Tạ Văn A đã chung sống với nhau như vợ chồng tại căn phòng tầng 02 nhà số A ngách B phố M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Lời khai của bố đẻ và con trai Quách Văn T, biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường khám xét thể hiện tại căn phòng tầng 02 ngôi nhà ở địa chỉ trên chỉ có Quách Văn T và Tạ Văn A sống, sinh hoạt cùng nhau; Quách Văn T là người sử dụng sim điện thoại và mạng xã hội Zalo tên “OXI” có số điện thoại 0835693239. Quách Văn T và Tạ Văn A thống nhất đi mua ma túy về bán kiếm lời với vai trò: Quách Văn T là người đi mua ma túy, tìm khách để bán và giao nhận tiền, còn Tạ Văn A là người đóng gói, vận chuyển ma túy giao cho khách theo hướng dẫn của T, phụ thuộc và giúp sức cho Quách Văn T. Bị cáo cho rằng không sử dụng điện thoại có số 0835693239 và nick Zalo có tên “OXI” để liên lạc với Văn A, tuy nhiên ngoài lời khai của Văn A, của bố và con trai bị cáo về việc thường xuyên liên lạc với Quách Văn T theo số điện thoại và nick Zalo này thì tại lời khai của chính bị cáo vào ngày 27/7/2023 đã thừa nhận có sử dụng số điện thoại 0835693239 và nick Zalo có tên “OXI” để liên lạc (Bút lục 218).

[3.2] Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 21/12/2022, Quách Văn T sử dụng tài khoản Zalo có số điện thoại 0835693239, có nick tên là “OXI” nhắn tin đến tài khoản Zalo của Tạ Văn A với nội dung: “06 cục + 01 áo da, ngõ B P, 0397658704”; Tạ Văn A hiểu là có khách sử dụng số điện thoại 0397658704, địa chỉ ở ngõ B đường P đặt mua 06 viên thuốc lắc (MDMA) và 01 chỉ Ketamine (*Kết luận giám định xác định: 06 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 2,942gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng là 1,617gam*). Văn A lấy ma túy ở trong ngăn kéo tủ dưới kệ tivi cho vào túi nilon màu trắng, rồi cho tất cả vào hộp giấy màu bạc, dán băng dính kín quanh hộp. Sau đó, Văn A sử dụng ứng dụng Grab đặt giao hàng là hộp giấy đựng ma túy đến ngõ B, đường P, phường P, quận B cho người nhận dùng số 0397658704 và được anh Nguyễn Văn Q là lái xe công nghệ nhận giao đơn hàng trên với số tiền vận chuyển là 86.000 đồng. Anh Q mang hộp giấy đến địa chỉ trên, gọi điện vào số 0397658704 của người nhận là một phụ nữ bảo mang đến nhà số G, ngõ B đường P, quận B thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, thu giữ. Khám xét nơi ở của Tạ Văn A và Quách Văn T, Cơ quan điều tra còn thu giữ lượng ma túy gồm:

451,568 gam Methamphetamine; 1,779 gam Heroine; 47,426 gam Ketamine; 18,664 gam MDMA. Tổng khối lượng các chất ma túy mà bị cáo và Tạ Văn A phải chịu trách nhiệm hình sự là 515,437 gam (451,568 gam Methamphetamine + 1,779 gam Heroine + 49,043 gam Ketamine + 21,606gam MDMA).

[3.3] Tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên*”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Quách Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng định khung: “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Việc bị cáo kêu oan thể hiện sự ngoan cố, không dám chịu trách nhiệm với hành vi vi phạm pháp luật đã thực hiện, nhằm chối tội, né tránh sự trừng phạt của pháp luật.

[4] Về hình phạt: Bị cáo đã có nhiều tiền án trong đó đã có 02 lần bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo ngoan cố không thừa nhận hành vi phạm tội; không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: “*Tái phạm nguy hiểm*”. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy Heroine bị Nhà nước nghiêm cấm, hình phạt cao nhưng vẫn cố ý phạm tội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tạo tiền đề phát sinh các tội phạm khác gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Lần phạm tội này bị cáo có vai trò cao hơn đồng phạm Tạ Văn A (*đã bị xử phạt 20 năm tù trong vụ án này*), khối lượng các chất ma túy bị thu giữ gấp hơn 05 (năm) lần khối lượng tối thiểu quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử còn xét thấy: Sau khi biết Tạ Văn A bị bắt, bị cáo lần trốn và lại tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy nên đã bị Công an quận T, thành phố Hà Nội bắt tạm giam từ ngày 13/7/2023, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, hình phạt tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định áp dụng với bị cáo là thỏa đáng, có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc bị kết án oan. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Quách Văn T. Giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 521/2023/HSST ngày 19/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Quách Văn T như sau:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Quách Văn T hình phạt tù chung thân về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: 13/7/2023. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT Công an TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự - Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- TTG - Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HSYA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh